

*Thuận Nam, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

Số: 01/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: bà Phạm Hồng H1, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 3, phường ĐV, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: ông Hồ Xuân H2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn T, xã PD, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Hồ Xuân H2 xác nhận đã vay của bà Phạm Hồng H1 nhiều lần tổng cộng 2.200.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm triệu đồng*) theo Giấy cam kết ngày 28/6/2022. Ông Hồ Xuân H2 và bà Phạm Hồng H1 cùng thống nhất xác nhận tính đến thời điểm ngày 25/12/2023, ông Hồ Xuân H2 đã trả cho bà Phạm Hồng H1 tổng cộng 750.000.000 đồng (*bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) tiền nợ gốc đối với khoản vay này. Vì vậy, bà Phạm Hồng H1 và ông Hồ Xuân H2 cùng xác nhận tính đến thời điểm ngày 25/12/2023, ông Hồ Xuân H2 còn nợ của bà Phạm Hồng H1 khoản nợ còn lại là 1.450.000.000 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*). Bà Phạm Hồng H1 không yêu cầu tính lãi vay đối với khoản vay này.

Bà Phạm Hồng H1 thống nhất yêu cầu ông Hồ Xuân H2 trả số tiền 1.450.000.000 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*) là khoản nợ gốc còn thiếu; ông Hồ Xuân H2 đồng ý trả cho bà Phạm Hồng H1 số tiền 1.450.000.000 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng*) theo yêu cầu của bà Phạm Hồng H1. Bà Phạm Hồng H1 thống nhất không yêu cầu tính lãi vay đối với khoản vay này.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với*

*khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**Về án phí:**

- Ông Hồ Xuân H2 đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 27.750.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) { cách tính:  $50\% \times [36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times (1.450.000.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})]$  } án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nghĩa vụ phải thực hiện.

- Bà Phạm Hồng H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Hồng H1 38.000.000 đồng (*bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004972 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Tâm**